

Trường.....

Khoa.....

.....o0o.....

# TIỂU LUẬN

**“Con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”**

## **ĐỀ TÀI: Con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) ở Việt Nam**

### **I.> Tóm tắt yếu của thời kỳ quá độ lên CNXH, bỏ qua chế độ Tư Bản chủ nghĩa ở Việt Nam.**

#### **1. Thời kỳ quá độ .**

Thời kỳ quá độ là thời kỳ mà xã hội cũ chuyển sang một xã hội mới – Xã hội – Xã hội Chủ Nghĩa, về mặt kinh tế đây là thời kỳ bao gồm những mảng, những phần, những bộ phận của Chủ Nghĩa Tư Bản (CNTB) và chủ Nghĩa Xã Hội (CNXH) xen kẽ nhau tác động nhau, lồng vào nhau. Nghĩa đây là thời kỳ tồn tại nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất. Do đó tồn tại nhiều thành phần kinh tế, cả thành phần kinh tế TBCN, thành phần kinh tế XHCN, thành phần kinh tế sản xuất hàng hóa nhỏ. Cùng tồn tại vừa hợp tác thống nhất với nhau nhưng vừa cạnh tranh gay gắt với nhau.

Thời kỳ quá độ này bắt đầu từ khi giai cấp vụn sản giành lại chính quyền và kết thúc khi xây dựng xong cơ bản, cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH, cả về mặt lực lượng sản xuất lẫn quan hệ sản xuất cả cơ sở kinh tế lẫn kiến trúc thượng tầng cả tồn tại Xã Hội và ý thức Xã Hội.

Trong thời kỳ quá độ này chia làm nhiều bước quá độ nhỏ, bao nhiêu bước tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng bước. Nhưng các bước càng lạc hậu đi lên CNXH thời kỳ quá độ càng kéo dài và càng chia làm nhiều bước quá độ nhỏ (hết sức phức tạp và giằng co nhau).

#### **2. Tóm tắt yếu của thời kỳ quá độ lên CNXH.**

Là một yếu tố khách quan đối với mọi nước đi lên CNXH đây là do đặc điểm của sự ra đời phương thức vô sản Cách Mạng và đặc điểm của cuộc Cách Mạng vô sản quyết định. (Cuộc cách mạng vô sản khác với các cuộc cách mạng khác là khi giành được cách mạng chỉ là bước đầu, chủ yếu là tham gia vào công cuộc xây dựng, và đổi mới đất nước).

Quá độ lên CNXH ở Việt Nam là phù hợp với quy luật phát triển biện chứng của lịch sử. Lênin đó chỉ rừ :” Tất cả các dõn tộc đều sẽ đi lên CNXH. Đó là điều không tránh khỏi. Sự quá độ đó cũn phự hợp với xu hướng chung của thời đạì ngày nay-Thời đạì mà nói chung chủ yếu là sự quá độ từ CNTB lên CNXH”.

Nước ta quá độ lên CNXH không qua chế độ TBCN là sự lựa chọn có tính lịch sử phù hợp với điều kiện. Đặc điểm tính theo đất nước phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

▼ Lịch sử đó chứng minh: Từ khi thực dõn Phỏp xõm lược nước ta đến năm 1930 các phong trào cứu nước của nhân dân ta theo ý thức hệ phong kiến. Tiểu tư sản, tư sản đều bị thất bại. Năm 1930 đảng cộng sản Việt Nam ra đời đó lỏnh đạo dân tộc ta đi lên thắng lợi này đến thắng lợi khác và đi

đến thắng lợi hoàn toàn. Sự khảo nghiệm đó của lịch sử dân tộc đó khẳng định: Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc thì chỉ có thể là con đường cách mạng vô sản.

- Từ năm 1930 đảng cộng sản Việt Nam ra đời đó giương cao ngọn cờ Độc Lập Dân Tộc và CNXH. Dưới ngọn cờ ấy. Đảng đó đoàn kết được cả dân tộc. Phát huy cao độ truyền thống bất khuất của dân Tộc. Lính đạo nhân dân ta dũng rồ suốt gần nửa thế kỷ đấu tranh giành độc lập thống nhất tổ quốc.

✓ Cách mạng nước ta do đảng cộng sản Việt Nam lính đạo.Đảng có cơ sở xó hội vững chắc trong nhõn đồn. Đây là dân số bên trong quyết định con đường quá độ lên CNXH ở nước ta.

✓ Các thế lực phản động tay sai cho đế quốc. Thực dân ở nước ta vừa non kém về tổ chức. Không có chỗ đứng trong nhân dân. Do đó nhân dân ta quyết không đi theo con đường phản dân hại nước của chúng.

Như vậy: Điều kiện lịch sử và những tiền đề nói trên khẳng định quá độ lên CNXH ở nước ta là một tất yếu lịch sử, là sự lựa chọn duy nhất đúng. Tuy nhiên muốn có CNXH trở thành hiện thực. Chúng ta cũn phải trải qua nhiều gian nan thử thách. Hiện nay CNXH hiện thực thế giới đang lâm vào khủng hoảng xong đảng và nhân dân ta vẫn bõnh tĩnh, cần nhắc và khẳng định con đường CNXH đó chọn là duy nhất đúng đắn.

### **3. Các loại hõnh quả độ lên CNXH.**

Theo chủ nghĩa Mỏc-Lờnin thì thời kỳ quả độ lên CNXH là một tất yếu khách quan đối với mọi nước đi lên CNXH nhưng do đặc điểm của các loại nước khác nhau thì cỏch thức , hõnh thức thời kỳ quả độ cũng khác nhau, đối với các nước đó trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa mà lên CNXH thì đây gọi là thời kỳ quả độ từ CNTB lên CNXH. Loại hõnh này phản ỏnh qui luật phỏt triển tuần tự của lịch sử.

Cũn đối với các nước kinh tế lạc hậu như Việt Nam thì cũng có thể quả độ tiến thẳng lên CNXH không cần trải qua giai đoạn phát triển TBCN. Đây gọi là quá độ lên CNXH bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN. Loại hõnh này phản ỏnh qui luật phỏt triển nhảy vọt của TBCN.

Xong đối với loại hõnh này cần phải cú đầy đủ những điều kiện khách quan và chủ quan:

- Điều kiện khách quan: Là phải có sự giúp đỡ của giai cấp vô sản ở các nước tiên tiến. Xây dựng CNXH đặc biệt là sự giúp đỡ về vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản lý.

- Điều kiện chủ quan: + Giai cấp vô sản đó phải giành được chính quyền  
+ Phải có Đảng, Mác-Xít-Lênin-Nít lónh đạo.  
+ Phải xây dựng được khối đoàn kết liên minh  
cộng-nụng vững chắc.

#### **4. Quá độ lên CNXH ở Việt Nam.**

a.

Ở nước ta lựa chọn con đường quá độ tiến thẳng lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN đó là con đường hợp lý, đúng đắn đối với nước ta. Do những lý do sau đây:

- Sự lựa chọn này phù hợp với xu thế của thời đại, phù hợp với nguyện vọng của cộng đồng của đông đảo quần chúng nhân dân lao động của nước ta, phù hợp với nhu cầu vươn lên làm chủ xó hội. Vỡ chỉ cú CNXH mới thực sự cú một chế độ dân chủ công bằng, tiên bộ xó hội.
- Nhân dân ta đó tiến hành hai cuộc khỏng chiến chống đế quốc xâm lược (Pháp-Mĩ) rất tổn kém. Về thực chất hai cuộc khỏng chiến đó chính là chống TBCN. Khi hũa bõnh chỳng ta khụng thể quay lại phỏt triển nền kinh tế nước ta theo con đường TBCN hơn nữa nền kinh tế tư bản từ khi ra đời đều thể hiện bản chất bóc lột.
- Trên thế giới đó cú nhiều nước phát triển theo con đường TBCN nhưng kết quả chỉ cú một số ít nước cú nền kinh tế phát triển. Cũn lại theo nhận xét của Kissinger (một nhà tư bản tài chính) thờ Chõu Phi đói, Chõu Á nghèo, Chõu Mĩ La Tinh nợ nần chõng chất.

#### **b. Khả năng quá độ tiến thẳng lên CNXH bỏ qua TBCN.**

Nước ta có khả năng tiến thẳng lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN vỡ chỳng ta cú được những điều kiện khách quan và chủ quan của con đường quá độ tiến thẳng lên CNXH mà bỏ qua chế độ TBCN mà Lênin đó đưa ra.

- Điều kiện khách quan: Chúng ta quá độ đi lên CNXH trong điều kiện cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại trên thế giới đang phát triển hết sức mạnh mẽ làm cho lực lượng sản xuất mang tính quốc tế hóa ngày càng cao và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các Quốc Gia trong quá trình phỏt triển ngày càng lớn. Do đó các nước phải mở rộng kinh tế với bên ngoài đó là xu thế tất yếu của thời đại trong quá trình đó cho phép chúng ta có thể tranh thủ tận dụng được những thế mạnh từ bên ngoài, đặc biệt là vốn, công nghệ tiên tiến hiện đại, kinh nghiệm quản lý, mở rộng thị trường v.v....
- Điều kiện chủ quan: + Giai cấp vô sản đó phải giành được chính quyền  
+ Phải có Đảng, Mác-Xít-Lênin-Nít lónh đạo.  
+ Phải xây dựng được khối đoàn kết liên minh  
cộng-nụng vững chắc.

Kết luận: Chúng ta có khả năng tiến thẳng lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN.

### **c. Nhận thức về quá độ bỏ qua TBCN ở nước ta.**

Bỏ qua chế độ TBCN ở nước ta không phải là đột chày giai đoạn bỏ qua sự phát triển lực lượng sản xuất TBCN, không phải là xóa bỏ kinh tế tư nhân như trước đây chúng ta đó thực hiện mà bỏ qua sự thống trị của quan hệ sản xuất TBCN sự thống trị của kinh tế tư bản tư nhân, sự thống trị của kiến trúc thượng tầng TBCN trong nền kinh tế xó hội nước ta.

- Bỏ qua ở đây về thực chất chính là rút ngắn một cách đáng kể quá trình đi lên CNXH ở nước ta đưa nhanh nền kinh tế nước ta lên sản xuất lớn XHCN.
- Bỏ qua ở đây là chúng ta phải biết tiếp thu, tranh thủ, tận dụng những thành tựu của nhân loại dưới TBCN, đặc biệt là vốn, công nghệ hiện đại để phát triển nhanh nền kinh tế trong nước.
- Bỏ qua ở đây là chúng ta phải biết phát huy khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng kinh tế trong nước để phát triển nhanh nền kinh tế. Thông qua những hình thức tổ chức kinh tế, quá độ trung gian, thích hợp với mọi nguồn lực .

### **d. Những nhiệm vụ chủ yếu của thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta.**

- Phát triển nhanh mạnh lực lượng sản xuất, nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH, muốn vậy phải phát triển cả lực lượng sản xuất và sức lao động đặc biệt là sức lao động (nhân tố con người) phải thực hiện Công nghiệp hóa (CNH), hiện đại hóa (HĐH) nền kinh tế quốc dân, phải phát triển nhanh nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần ở nước ta.
- Xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất theo định hướng XHCN.
- Kinh tế nhà nước thực hiện tốt vai trò chủ đạo.
- Kinh tế hợp tác xó bao gồm hợp tác xó sản xuất nung nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ v.v... Kinh tế nhà nước và kinh tế hợp tác xó trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân.
- Kinh tế tư bản nhà nước dưới các hình thức khác nhau tồn tại phổ biến.
- Kinh tế cỡ thể tiểu chủ.
- Kinh tế tư bản chiếm tỷ trọng đáng kể.
- Chủ động hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.
- Phát triển kinh tế, cải thiện đời sống của nhân dân, thực hiện tiến bộ công bằng xó hội.
- Đảng khẳng định lấy Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động. Xây dựng hệ thống chính trị XHCN.
- Xây dựng nhà nước là của dân do dân và vỡ dân.
- Mọi người sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.
- Phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.
- Thực hiện dân chủ XHCN. Phát huy khả năng sáng tạo, tính tích cực chủ động của mọi cá nhân.

## 5. **Quả trăn hõnh thành phõ trĩen con đường đi lên CNXH.**

Vận dụng sống tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về thời kỳ quá độ lên CNXH vào điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam Đảng ta đó đề ra mục tiêu tổng quát, phương hướng và bước đi thích hợp nhằm thực hiện sự quá độ lên CNXH ở nước ta qua các Đại Hội và tập trung nhất trong “ Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ” do Đại hội VI thông qua và được cụ thể hóa trong các nghị quyết trung ương khóa VI và khóa VII.

a. Những khó khăn:

- Nước ta quá độ lên CNXH từ tởnh trạng cũn lạc hậu về kinh tế. Đất nước trải qua hàng chục năm chiến tranh tàn phá nặng nề. Những tàn dư của chế độ cũ cũn nhiều. CNXH thế giới đang khủng hoảng nghiêm trọng, các thế lực thù địch tởm cõch bao vây phá hoại sự nghiệp xây dựng CNXH và nền độc lập của dân ta.

b. Những thuận lợi:

Chính quyền nhân dân ngày càng được củng cố, chế độ chính trị ổn định, nhân dân có truyền thống cần cù lao động, sáng tạo, có lũng yêu nước nồng nàn, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ cùng với xu thế Quốc tế hóa đời sống kinh tế thế giới đang tạo ra một thời cơ thuận lợi để đẩy nhanh sự phát triển đất nước.

- Đây là nội dung cơ bản đường lối đổi mới do đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của đảng đề ra.

### **a. Hoàn cảnh lịch sử:**

- Về quốc tế: Trong năm năm 1981-1985 nhân dân ta tiếp tục nhận được sự giúp đỡ to lớn và sự hợp tác nhiều mặt của Liên Xô cũ và các nước XHCN khác anh em khác v.v...
- Về trong nước: Thực trạng xó hội ở nước ta đang ở trong tởnh trạng khủng hoảng kinh tế xó hội v.v...

### **b. Nội dung cơ bản đường lối đổi mới do đại biểu toàn quốc lần thứ VI của đảng:**

- Xuất phát từ thực trạng của tởnh hõnh xõy dựng CNXH với nhiều khú khăn và tồn tại, đảng ta đó rýt thõm được những kết luận mới đúng đắn là tư sản xuất nhỏ đi lên nhất thiết không thể chủ quan, nóng vội đốt cháy giai đoạn mà phải trải qua nhiều bước quá độ... Từ kết luận quan trọng đó, đại hội VI đề ra chủ trương cần phải đổi mới toàn diện và sâu sắc trong đường lối xây dựng CNXH trong thời kỳ quá độ ở nước ta.
- Đại hội xác định nhiệm vụ bao trùm mục tiêu tổng quát của những năm cũn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tởnh hõnh kinh tế xó hội, tiếp tục xõy dựng những tiềm đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa XNCH trong chặng đường tiếp theo.
- Đại hội xác định những mục tiêu cụ thể về kinh tế-Xó hội những năm cũn lại của chặng đường đầu tiên:
  - + Sản xuất đủ tiêu dùng và có tích lũy.
  - + Bước đầu tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý nhằm phõ trĩen sản xuất.

- + Xây dựng và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Tạo ra chuyển biến tốt về mặt xã hội...
- + Bảo đảm nhu cầu củng cố quốc phũng và an ninh.
- Đại hội đề ra một hệ thống giải pháp về bố trí cơ cấu sản xuất, cơ cấu đầu tư. về xây dựng và củng cố xây dựng sản xuất mới; về sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế; về đổi mới cơ chế quản lý...
- Tư tưởng chỉ đạo của kế hoạch và chính sách kinh tế là giải phóng mọi năng lực sản xuất hiện có khai thác mọi khả năng tiềm tàng của đất nước, và sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ quốc tế để phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất đi đôi với xây dựng và củng cố mối quan hệ XHCN. Trong hệ thống giải pháp tập trung sức người sức của vào việc thực hiện ba chương trình mục tiêu, lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Đại hội nhấn mạnh rằng ba chương trình mục tiêu đó là cụ thể hóa nội dung chính của CNH XHCN trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ.

### **c. Ý nghĩa lịch sử của đại hội VI.**

- Đại hội VI của đảng đánh dấu bước chuyển biến quan trọng trong quá trình kế thừa và đổi mới sự lãnh đạo của đảng về chính trị tư tưởng và tổ chức.
- Thành công của đại hội VI là sức mạnh mới là cơ sở hết sức quan trọng để tăng cường hơn nữa sự đoàn kết, thống nhất trong toàn đảng toàn dân ta.
- Đại hội VI mở đầu công cuộc đổi mới về CNXH một cách sâu sắc toàn diện.
- Cuối cùng, kết quả bước đầu của sự nghiệp đổi mới từ đại hội đảng lần thứ VI đến nay đó củng cố và khẳng định con đường lựa chọn lên CNXH của chúng ta là đúng đắn

## **II.> Những giải pháp để thực hiện con đường quá độ lên CNXH bỏ qua TBCN ở nước ta.**

### **1. Mục tiêu:**

- Mục tiêu tổng quát phải đạt tới khi kết thúc thời kỳ quá độ là: “ Xây dựng xong về cơ bản những cơ sở kinh tế của CNXH với kiến trúc thượng tầng về chính trị và tư tưởng, văn hóa phù hợp làm cho nước ta trở thành nước XHCN phồn vinh”.
- Trong giai đoạn hiện nay, sau khi kết thúc chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ, chúng ta bắt đầu bước vào thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH với mục tiêu tổng quát đến năm 2020 là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp, có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế phù hợp, hợp lý quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp với trình độ phát triển lực lượng sản xuất. Đời sống vật chất, tinh thần cao, an ninh quốc phũng vững chắc. Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh.

### **2. Phương hướng:**

- Xây dựng nhà nước XHCN, nhà nước của dân do dân vì dân. Lấy liờn minh Cộng – Nụng – Tró thức làm nền tảng, do Đảng Cộng sản lãnh đạo, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, chuyển chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của tổ quốc và nhân dân.

- Phát triển lực lượng sản xuất, CNH đất nước theo hướng hiện đại, gắn liền với phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN, thực hiện nhiều hình thức phân phối lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu.
- Tiến hành cách mạng XHCN trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa, làm cho thế giới quan Mác-Lênin, tư tưởng Hồ chí Minh giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội. Kế thừa, phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc trong nước, tiếp thu những tri thức văn hóa nhân loại xây dựng một xã hội dân chủ văn minh với lợi ích chôn chĩnh và phẩm giá con người.
- Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc củng cố và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng phấn đấu vì mục tiêu dân giàu nước mạnh. Thực hiện chính sách đối ngoại hữu nghị và hợp tác với tất cả các nước nhằm tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng đất nước.
- Xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc là hai nhiệm vụ không thể tách rời nhau đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, phải luôn cảnh giác củng cố quốc phũng giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội bảo vệ vững chắc mọi thành quả cách mạng.
- Xây dựng đảng thực sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức ngang tầm với nhiệm vụ chính trị làm trũn trỏch nhiệm lónh đạo sự nghiệp đổi mới.
- Những mục tiêu phương hướng cơ bản trên vừa đảm bảo tính nguyên tắc, đảm bảo không chệch hướng XHCN vừa quán triệt tinh thần đổi mới, cải tạo nhằm xây dựng thành công CNXH ở nước ta.

### **3. Tính tất yếu và tác dụng của Công nghiệp hóa- Hiện đại hóa.**

#### **a. Tính tất yếu của Công nghiệp hóa (CNH), Hiện đại hóa (HĐH).**

- Mỗi phương thức sản xuất của xã hội chỉ có thể được xác lập một cách vững chắc trên một cơ sở vật chất-Kỹ thuật thích ứng nhất định và chính cơ sở vật chất-kỹ thuật này là một trong những nhân tố quan trọng nhất để xác định phương thức sản xuất đó thuộc loại hình xã hội-lịch sử nào và thuộc thời đại kinh tế nào. CNH là quá trình tạo dựng nền cơ sở vật chất-kỹ thuật đó.
- Cơ sở vật chất -kỹ thuật của CNXH, một mặt là sự kế thừa những thành quả đạt được trong xã hội Tư bản, mặt khác nó được phát triển và hoàn thiện trên cơ sở những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại và theo yêu cầu của chế độ xã hội mới. Đó chính là một nền công nghiệp có công nghệ tiên tiến. CNH là một tất yếu khách quan mang lại những thành tựu đó cho nền sản xuất xã hội.
- Các nước đi qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa bước vào thời kỳ quá độ xây dựng xây dựng CNXH tiến hành thực hiện quá trình công nghiệp hóa nhằm điều chỉnh bổ xung và hoàn thiện cơ sở vật chất -kỹ thuật và công nghệ hiện đại theo yêu cầu của chế độ xã hội mới.
- Các nước có nền kinh tế chưa phát triển cao nhất là các nước nông nghiệp lạc hậu khi tiến lên CNXH, tiến hành CNH XHCN để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của XHCN là một tất yếu khách quan. Không tiến hành CNH thì không thể xây



dựng được cơ sở vật chất kỹ thuật, không thể thực hiện phân công lao động xã hội, khủng hoảng CNXH.

- Một quan niệm cần lưu ý là định hướng XHCN trong quá trình CNH, HĐH ở nước ta, ở đây cần chú ý tới những vấn đề sau:

+ *Một là:* Mục tiêu trước mắt cũng như lâu dài của CNH, HĐH là vỡ vật chất và tinh thần của nhồn đồn, gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội.

+ *Hai là:* Xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật cho một chế độ xã hội mà trong đó nhân dân lao động làm chủ.

+ *Ba là:* Phát triển nền kinh tế nhiều thành phần trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, cùng với kinh tế hợp tác xã dần thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân thống nhất.

+ *Bốn là:* CNH, HĐH ở nước ta được tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng công sản. Việc điều hành và quản lý là nhà nước của dân do dân vỡ đồn.

### **b. Tác dụng của CNH-HĐH.**

- Quá trình CNH, HĐH là quá trình làm biến đổi về chất lực lượng sản xuất và là quá trình xã hội hóa nền sản xuất. Nhờ đó mà năng suất lao động xã hội tăng lên cao góp phần ổn định và nâng cao đời sống nhân dân và tích lũy cho nền kinh tế, mà nhờ đó mà nền kinh tế tăng trưởng và phát triển.

- Quá trình CNH, HĐH là quá trình thực hiện phân bổ lại lao động xã hội, phân bổ kinh tế theo hướng chuyên môn hóa sản xuất, làm cho nền sản xuất xã hội phát triển đồng đều khắp mọi miền và mọi vùng. Từ đó tạo nền tiền đề xóa bỏ sự bất bình đẳng về kinh tế giữa các đồng bào dân tộc, giữa thành thị và nông thôn.

- CNH, HĐH tạo nên tiền đề vật chất xây dựng nền kinh tế dân tộc tự chủ làm cơ sở vững chắc thực hiện sự phân công và hợp tác kinh tế quốc tế.

- CNH, HĐH tạo điều kiện cho việc tăng cường, củng cố và hiện đại hóa nền quốc phũng và an ninh nhồn đồn.

### **c. Quan điểm về CNH, HĐH nền kinh tế.**

Mục tiêu tổng quát và cụ thể trên đây đó phần nào định hướng phát triển nền kinh tế xã hội ở nước ta trước mắt và lâu dài. Để có cơ sở định hướng đúng đắn cho việc xây dựng nội dung, phương hướng, biện pháp. Bước đi trong tiến trình CNH, HĐH nền kinh tế. Hội nghị ban chấp hành trung ương lần thứ VI và VII nêu lên những quan điểm cơ bản có tính chỉ đạo:

- CNH, HĐH nền kinh tế phải phát triển theo định hướng XHCN.

- Giữ vững độc lập, tự chủ đi đôi với mở rộng hợp tác quốc tế địa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ với nước ngoài, kết hợp phát triển kinh tế với việc củng cố quốc phũng và an ninh, xây dựng nền kinh tế mở hướng mạnh về xuất khẩu, đồng thời thay thế nhập khẩu bằng những sản phẩm trong nước, sản xuất có hiệu quả.

- CNH,HĐH là sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế trong đó kinh tế nhà nước là chủ đạo, được vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước.
- Lấy việc phò huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững. Động viên toàn dân cần kiệm xây dựng đất nước: Tăng trưởng kinh tế gắn với cải thiện đời sống nhân dân, phát triển văn hóa giáo dục, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.
- Khoa học và công nghệ là nền tảng của CNH,HĐH. Kết hợp công nghệ truyền thống với công nghệ hiện đại, tranh thủ đi nhanh vào kỹ thuật và công nghệ hiện đại ở những ngành kinh tế, những khâu có đủ điều kiện và có tính quyết định năng lực của nền kinh tế- xã hội.
- Lấy hiệu quả kinh tế- xã hội làm tiêu chuẩn cơ bản để xác định hướng phát triển, Chọn dự án đầu tư vào công nghệ: Đầu tư chiều sâu để khai thác tối đa nguồn lực của nền kinh tế xã hội.

**d. Một số tiền đề cần thiết nhằm đẩy nhanh quá trình CNH,HĐH ở Việt Nam.**

- Tạo vốn tích lũy.
- Đào tạo độ ngũ cán bộ khoa học-kỹ thuật, công nhân lành nghề và cán bộ quản lý sản xuất-kinh doanh.
- Phát triển kết cấu hạ tầng.
- Làm tốt công tác điều tra cơ bản, thăm dũ địa chất.
- Đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, vai trò của nhà nước.

**III.>Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, trình độ quản lý của nhà nước.**

**1. Vai trò lãnh đạo của Đảng.**

Quá trình CNH,HĐH đất nước không tách rời sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của nhà nước. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, Đảng phải làm cho giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức và nhân dân lao động nhận thức một cách đầy đủ sự cần thiết khách quan phải tiến hành CNH,HĐH nền kinh tế đồng thời Đảng cũng phải chỉ cho toàn dân nhận biết được những cách thức gay gắt của quá trình CNH, HĐH để thấy quyết tâm chiến lược của Đảng, toàn dân ta đẩy mạnh CNH,HĐH là sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế nhằm khai thác sức mạnh tổng hợp, các nguồn lực của các miền, các vùng, các địa phương và của tầng lớp dân cư. Đây là sức mạnh, ý chí là nguyện vọng của toàn Đảng và toàn dân cho sự nghiệp đẩy tới một bước CNH,HĐH nền kinh tế.

Cộc chính sách kinh tế- xã hội phải là cụng cụ quan trọng để nhà nước điều tiết và chỉ huy nền kinh tế nước ta. Tất cả các chính sách đều phải nhằm thực hiện những mục tiêu quan trọng của sự nghiệp CNH, HĐH.

- *Một là:* Định hướng XHCN cho quá trình CNH,HĐH đất nước. Cụ thể là: Định hướng xây dựng một xã hội dõn giàu nước mạnh công bằng và văn minh; Định hướng xây dựng mô hình CNH hướng vào xuất khẩu đồng thời

thay thế nhập khẩu bằng những sản phẩm trong nước có hiệu quả hơn; Định hướng đầu tư tập trung các nguồn vốn của nhà nước vào việc xây dựng các hạ tầng cơ sở vật chất và xó hội.

- *Hai là:* Lựa chọn các ưu tiên cho quá trình CNH: Ưu tiên tạo nguồn hàng xuất khẩu và thu hút mạnh vốn đầu tư từ nước ngoài vào; Ưu tiên xây dựng các cơ sở hạ tầng vật chất và xó hội phục vụ cho phát triển sản xuất hàng xuất khẩu; Ưu tiên xây dựng và phát triển công nghệ sử dụng nhiều lao động để sản xuất ra nhiều chủng loại hàng hóa và dịch vụ đáp ứng được nhu cầu xuất khẩu và thị trường trong nước.
- *Ba là:* Cộc chính sách kinh tế- xó hội của nhà nước phải đảm bảo nền kinh tế tăng trưởng, hiệu quả cao và bền vững. Tăng trưởng cao đi đôi với bền vững đó là yêu cầu của một nền kinh tế định hướng XHCN ở nước ta hiện nay. Đó là con đường duy nhất để rút ngắn quá trình CNH, HĐH, để tránh nguy cơ tụt hậu so với các nước kinh tế trong khu vực, tiến tới đuổi kịp các nước kinh tế phát triển trong khu vực và trên thế giới.
- *Bốn là:* Bảo đảm cho cơ chế thị trường có điều kiện tác động lành mạnh và đúng hướng. Cơ chế thị trường là một yếu tố cấu thành cơ chế kinh tế, nó có vai trò tự điều tiết nền kinh tế trên mọi lĩnh vực. Muốn đẩy nhanh quá trình CNH, HĐH nhà nước Việt Nam phải có chính sách tài chính tiền tệ, giá cả thương mại v.v... Thích hợp để tạo môi trường thuận lợi cho cơ chế thị trường tác động đúng hướng, đúng mục tiêu của nền kinh tế.  
Sự quản lý của nhà nước đối với nền kinh tế hàng hóa ở nước ta được thực hiện bằng luật pháp và cộc cụng cụ chính sách vĩ mụ khỏc  
Nhà nước sử dụng những công cụ đó để quản lý những hoạt động kinh tế làm cho nền kinh tế “lành mạnh” hơn, giảm bớt những thăng trầm đột biến xấu trên con đường phát triển của nó, khắc phục được tởnh trạng phỏn húa bất bõnh đởng, bảo vệ được tài nguyên môi trường của đất nước, như vậy sự vận động của nền kinh tế hàng hóa theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước ta là một sự vận động được điều tiết bởi sự thống nhất giữa cơ chế thị trường và sự quản lý của nhà nước.

## **2. Sự cần thiết khách quan chuyển sang cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước ta.**

*2.1> Cơ chế quản lý tập trung quan liờu bao cấp.*

- Đây là cơ chế vận hành nền kinh tế theo kế hoạch do nhà nước đề ra, sản xuất cái gỡ, cho ai, bao nhiêu như thế nào do nhà nước quy định.
- Cơ chế này có đặc trưng cơ bản sau:
  - + Các cơ quan quản lý hành chính nhà nước can thiệp quá sâu vào các hoạt động kinh doanh của xí nghiệp cơ sở. Nhưng lại khụng chịu trách nhiệm với những quy định của mỏnh.
  - + Nhà nước giao cho chỉ tiêu pháp lệnh cho các đơn vị cơ sở và

- phải hoàn thành giao nộp sản phẩm - Bất cứ giỏ nào.
- + Khung tụn trọng cóc quy luật kinh tế khỏch quan xúa bỏ quan hệ hàng- tiền thực hiện quan hệ hiện vật giao nộp sản phẩm là chủ yếu.
  - + Hạch toán chỉ là hỡnh thức vỡ thực hiện chế độ bao cấp qua giá lương tiền(chủ yếu là giá) làm cho giỏ cả khung phản ỏnh đúng giá trị đó chính là hiện tượng lói giả, lổ thật, trong cóc doanh nghiệp nhà nước là phổ biến
  - + Cơ chế này nó đó hỡnh thành nờn một bộ mỏy quản lý hành chính quan liêu công kờnh không cần năng lực kinh doanh. Do đó đó kỡm hóm sự phỏt triển của sản xuất làm cho nờn kinh tế trở trệ khỏng hoỏng kinh tế xó hội trầm trọng đa số hết sức khú khấn

*Vỡ vậy:* Ta cần phải xúa bỏ cơ chế này để sang cơ chế chịu sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN

2.2> *Trong điều kiện chuyển sang nền kinh tế hàng hóa vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN, nhà nước ở nước ta có các chức năng quản lý vĩ mô sau đây:*

- *Một là:* Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế như đảm bảo sự ổn định về chính trị và xó hội, thiết lập khuôn khổ luật pháp thống nhất, cú hệ thống chính sách nhất quan để tạo môi trường ổn định và thuận lợi cho giới kinh doanh làm ăn có hiệu quả.
- *Hai là:* Định hướng cho sự phát triển trực tiếp đầu tư vào một số lĩnh vực để dẫn dắt nền kinh tế phát triển theo định hướng XHCN; Ổn định môi trường kinh tế vĩ mô nhưng chống lạm phát, chống khủng hoảng, ngăn ngừa những đột biến xấu trong nền kinh tế.
- *Ba là:* Xõy dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xó hội đảm bảo yêu cầu của phát triển kinh tế.
- *Bốn là:* Quản lý tài sản cộng và kiểm kờ, kiểm soát toàn bộ hoạt động kinh tế xó hội. Thực hiện đúng chức năng quản lý của nhà nước về kinh tế và chức năng chủ sở hữu tài sản của công và nhà nước. Các bộ và các cấp chính quyền không can thiệp vào chức năng quản trị kinh doanh và quyền tự chủ của các doanh nghiệp.
- *Năm là:* Khắc phục, hạn chế các mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, phân bổ thu nhập quốc dân một cách công bằng, thực hiện tăng trưởng kinh tế gắn với cải thiện đời sống nhân dân, với tiến bộ công bằng xó hội.



